TAND HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

Bản án số:12/2019/DS-ST
Ngày: 29/5/2019
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng vay tài sản*".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành Phước
2.Ông Lê Văn Hoàng

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST-DS ngày 24/1/2019 về tranh chấp"Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 04 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 61/2019/QĐST-DS ngày 10/5/2019 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích T,** sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp Hòa Thành, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Thảo L, sinh năm 1982; Địa chỉ:119/2 Bùi Văn Danh, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang là đại diện ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 02/1/2019).(Có mặt)

***** *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Tuyết M**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)
Ông **Lương Văn B**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T do ông Huỳnh Thảo L đại diện trình bày:*

Ngày 21/4/2014 bà T có cho ông B, bà M vay 150.000.000 đồng và 03 lượng vàng 9999 khi vay thỏa thuận tiền lãi đối với 150.000.000đ là 3%/tháng có làm biên nhận vay và bà M có ký tên nhận tiền và vàng. Từ khi vay đến nay thì ông B, bà M đã trả cho bà được 03 lượng vàng 9999 và 90.000.000đ còn thiếu 60.000.000đ chưa trả lãi. Mặc dù bà T đã nhắc nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông B bà M phải trả dứt số nợ trên, nhưng đến nay vẫn chưa trả cho bà. Nay yêu cầu buộc vợ chồng ông B, bà M phải trả dứt số nợ còn lại là 60.000.000đ cho bà T, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai và lời khai bị đơn bà Trần Thị Tuyết M trình bày: Vào ngày 21/4/2014 có vay 150.000.000 đồng và 03 lượng vàng 9999 của bà T khi vay thỏa thuận tiền lãi đối với tiền vay 150.000.000đ là 3%/tháng có làm biên nhận và bà M có ký tên nhận tiền và vàng. Mục đích vay để kinh doanh, chơi hụi và sinh hoạt chi tiêu trong gia đình. Từ khi vay đến nay thì bà M đã trả cho bà T được 03 lượng vàng 9999 và 97.000.000đ còn thiếu 53.000.000đ. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà và chồng bà là ông Lương Văn B phải trả 60.000.000đ thì bà không thống nhất số tiền nợ 60.000.000đ mà chỉ đồng ý trả bà T 53.000.000đ và việc vay thì chồng bà ông B không biết nên chỉ một mình bà có trách nhiệm trả nợ cho bà M là 53.000.000đ, nhưng do hoàn cảnh khó khăn bà xin được trả dần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn có ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình như cung cấp chứng cứ cho Toà án, tham gia phiên toà và tranh luận tại phiên toà theo đúng qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị:

+ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lại 60.000.000đ còn thiếu.

Trong quá trình giải quyết, Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà Trần Thị Tuyết M và ông Lương Văn B theo quy định pháp luật nhưng ông Lương Văn B không gửi văn bản ghi ý kiến cũng như không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi được ý kiến của bị đơn ông Lương Văn B và không tiến hành hòa giải được.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích T làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Tuyết M và ông Lương Văn B phải trả cho bà 60.000.000đ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền

[2]Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Bích T có cho bà Trần Thị Tuyết M và ông Lương Văn B vay 150.000.000 đồng và 03 lượng vàng 9999 khi vay thỏa thuận tiền lãi đối với 150.000.000đ là 3%/tháng có làm làm biên nhận vay và bà M có ký tên nhận tiền và vàng. Từ khi vay đến nay thì ông B, bà M đã trả cho bà T được 03 lượng vàng 9999 và 90.000.000đ còn thiếu 60.000.000đ chưa trả lãi.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy theo biên nhận, bà M có ký giấy vay tiền của bà T 150.000.000đ và 03 lượng vàng 9999, có viết biên nhận nợ, sau khi vay tiền và vàng đã trả được 03 lượng vàng 9999 và 90.000.000đ còn thiếu 60.000.000đ. Như vậy giữa bà T và bà M có xác lập hợp đồng vay tài sản với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà M và ông B phải trả cho bà 60.000.000đ còn thiếu và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà T yêu cầu bà M và ông B phải trả số tiền còn thiếu là phù hợp theo quy định của pháp luật. Bởi lẽ mặc dù ông B không ký tên vào biên nhận nợ nhưng việc vay này là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân của ông B và bà M và bà M cho biết mục đích vay là để kinh doanh, chơi hụi và sinh hoạt chung trong gia đình nên ông B phải cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền cho bà T là có căn cứ. Bà M cho rằng đã trả được cho bà T 03 lượng vàng 9999 và 97.000.000đ nhưng bà T chỉ thừa nhận bà M được 03 lượng vàng 9999 và 90.000.000đ ngoài ra thì không có chứng cứ gì chứng minh bà M đã trả được cho bà T 97.000.000. Do vậy, buộc bà M và ông B phải có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu 60.000.000đ cho bà T là có cơ sở.

Về tiền lãi không yêu cầu nên không xét đến.

[4] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị buộc phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà T nên bà M và ông B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; và các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T

Buộc bà Trần Thị Tuyết M và ông Lương Văn B phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích T 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng).*

Về án phí: Bà Trần Thị Tuyết M và ông Lương Văn B phải chịu 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích T được nhận lại 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014923 ngày 23/1/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng